

GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN CHUNG - CÁ NHÂN

JOINT ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM - PERSONAL

☐ Mở tài khoản/Opening an account ☐ Thay đổi thông tin/Update informationKính gửi: Ngân hàng TMCP Kiên Long CN/PGD:
To: KienlongBank (Branch/Transaction office)Mã KH:
Customer code

I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG/JOINT ACCOUNT HOLDERS' INFORMATION

A. THÀNH VIÊN 1/THE FIRST MEMBER:

1. Họ, tên/Full name: Ngày sinh: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female
Date of birth
☐ Cư trú/Resident ☐ Không cư trú/Non-resident

2. Quốc tịch/Nationality: và/and: Ngày cấp: Nơi cấp:
Date of issue Place of issue

3. Số CCCD/HC/ID/Passport No.:
Date of issue Place of issue

4. Địa chỉ thường trú/Permanent address:

5. Địa chỉ liên lạc/Mailing address:

6.ĐT di động/Mobile phone No.: Fax: Email:

7. Nghề nghiệp: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other

B. THÀNH VIÊN 2/THE SECOND MEMBER:

1. Họ, tên/Full name: Ngày sinh: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female
Date of birth
☐ Cư trú/Resident ☐ Không cư trú/Non-resident

2. Quốc tịch/Nationality: và/and: Ngày cấp: Nơi cấp:
Date of issue Place of issue

3. Số CCCD/HC/ID/Passport No.:
Date of issue Place of issue

4. Địa chỉ thường trú/Permanent address:

5. Địa chỉ liên lạc/Mailing address:

6.ĐT di động/Mobile phone No.: Fax: Email:

7. Nghề nghiệp: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other

C. THÀNH VIÊN 3/THE THIRD MEMBER:

1. Họ, tên/Full name: Ngày sinh: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female
Date of birth
☐ Cư trú/Resident ☐ Không cư trú/Non-resident

2. Quốc tịch/Nationality: và/and: Ngày cấp: Nơi cấp:
Date of issue Place of issue

3. Số CCCD/HC/ID/Passport No.:
Date of issue Place of issue

4. Địa chỉ thường trú/Permanent address:

5. Địa chỉ liên lạc/Mailing address:

6.ĐT di động/Mobile phone No.: Fax: Email:

7. Nghề nghiệp: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other

II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN CHUNG/JOINT ACCOUNT INFORMATION

1. Loại tài khoản: ☐ Tiền gửi thanh toán ☐ Tiền gửi tiết kiệm ☐ Khác:
Type of account Checking account Saving account Other

2. Loại tiền: ☐ VND ☐ USD ☐ EUR ☐ Khác/Other:
Type of currency

3. Nhận sổ phụ TK: ☐ Tại NH/At Kienlongbank ☐ Fax ☐ Email ☐ Gửi bưu điện/By post office
A/c statement receiving

4. Chu kỳ nhận sổ phụ TK: ☐ 10 ngày/Every 10 days ☐ Hàng tháng/Monthly ☐ Khác/Other:
Period of receiving A/c statement

5. Tên TK chung/Joint account's name:

III. HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/ENCLOSED DOCUMENTS (Bản sao các giấy tờ/Copy of the following documents)

☐ CCCD/HC của các chủ TK chung/ID/PP of joint account holders ☐ CCCD/HC của người được ủy quyền/ID/PP of authorized persons

☐ Thỏa thuận quản lý & sử dụng TK chung/Joint account holders agreement

☐ Giấy tờ khác/Other documents:

VI. THÔNG TIN VỀ TUÂN THỦ FATCA/INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE

THÔNG TIN CÁ NHÂN/Personal information	THÀNH VIÊN/Member					
	THỨ 1/The 1 st		THỨ 2/The 2 nd		THỨ 3/The 3 rd	
	Có/Yes	Không/No	Có/Yes	Không/No	Có/Yes	Không/No
Đánh dấu vào ô thích hợp/Please stick at the appropriate box						
1. Là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (Có cư trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm trước đó)/Be a US citizen or resident. (Was residing in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 years period that includes the current year and the 2 preceding years)	☐	☐	☐	☐	☐	☐
2. Có nơi sinh tại Mỹ/Born in the US.	☐	☐	☐	☐	☐	☐
3. Có địa chỉ thường trú tại Mỹ/Have a current US permanent address.	☐	☐	☐	☐	☐	☐
4. Có địa chỉ nhận thư tại Mỹ/Have a current US mailing address.	☐	☐	☐	☐	☐	☐
5. Có số điện thoại liên lạc tại Mỹ/Have a current working US phone No.	☐	☐	☐	☐	☐	☐
6. Có chuyển khoản thường xuyên vào 1 TK mở tại Mỹ hoặc nhận tiền từ 1 TK mở tại Mỹ/Regularly transfer money to an account maintained in the US or regularly receive money from an US account.	☐	☐	☐	☐	☐	☐
7. Có giấy ủy quyền còn hiệu lực cho cá nhân hoặc tổ chức có địa chỉ tại Mỹ/Have a valid authorization letter with a US address to a person or an organization.	☐	☐	☐	☐	☐	☐

☐ Chúng tôi là người Mỹ theo luật thuế Mỹ, chúng tôi đồng ý điền đầy đủ thông tin vào các biểu mẫu theo quy định của FATCA và nộp cho KienlongBank. Chúng tôi đồng ý cho KienlongBank được cung cấp thông tin tài khoản của chúng tôi cho các cơ quan có liên quan theo quy định của FATCA và pháp luật Việt Nam.

We are US Persons for purpose of US tax laws, we agree to return to KienlongBank the completed and signed forms as required under regulations including FATCA. We agree KienlongBank to provide our account information to the relevant authorities as required under regulations including FATCA and Vietnamese Law.

☐ Chúng tôi không phải là người Mỹ theo luật thuế Mỹ. Chúng tôi đồng ý cho KienlongBank được cung cấp thông tin tài khoản của chúng tôi cho các cơ quan có liên quan theo quy định của FATCA và pháp luật Việt Nam.

We are not US Persons for purpose of US tax laws. We also agree KienlongBank to provide our account information to the relevant authorities as required under regulations including FATCA and Vietnamese Law.

Thông tin đăng ký tài khoản trên đây thay thế các thông tin đăng ký trước đây (nếu có). Chúng tôi xác nhận các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Đề nghị KienlongBank mở/thay đổi thông tin tài khoản của chúng tôi như trên.

The above registered information replaces the former registered information (If any). We confirm that the above information is truthful and accurate. We would like to request KienlongBank to open/update information of our account as details provided above.

Ngày/Date tháng/month năm/year

THÀNH VIÊN 1/The 1st member
(Ký tên, họ tên /Sign and full name)

THÀNH VIÊN 2/The 2nd member
(Ký tên, họ tên /Sign and full name)

THÀNH VIÊN 3/The 3rd member
(Ký tên, họ tên /Sign and full name)

V. PHẦN DÀNH CHO KIENLONGBANK/FOR KIENLONGBANK USE ONLY

☐ Đồng ý mở tài khoản/Approval to open an account:

Số tài khoản/Account No.: VND

Số tài khoản/Account No.:

Số tài khoản/Account No.:

Số tài khoản/Account No.:

☐ Đồng ý thay đổi thông tin tài khoản/Approval to update account information.

Ngày hiệu lực/Effective date: / /

Giao dịch viên/Teller

Kiểm soát/Supervisor

Giám đốc/Director